

PHỤ LỤC: I
PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG HUYỆN KON RẪY NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2025 của HĐND huyện Kon Rẫy)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện CTMTQG giao năm 2025	Kế hoạch 2025				Ghi chú
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	Sự nghiệp khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG		9.232,00	2.734,00	5.436,00	548,00	514,00	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG		9.232,00	2.734,00	5.436,00	548,00	514,00	
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo		3.363,00	0,00	3.363,00	0,00	0,00	
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	535,00		535,00			
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	269,00		269,00			
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	425,00		425,00			
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	512,00		512,00			
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	480,00		480,00			
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	630,00		630,00			
-	Xã Đắk Pnê	UBND xã Đắk Pnê	512,00		512,00			
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		2.073,00	0,00	2.073,00	0,00	0,00	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp		1.358,00	0,00	1.358,00	0,00	0,00	
-	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	27,00		27,00			
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	212,00		212,00			
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	106,00		106,00			
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	168,00		168,00			
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	203,00		203,00			
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	190,00		190,00			
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	249,00		249,00			
-	Xã Đắk Pnê	UBND xã Đắk Pnê	203,00		203,00			
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng		715,00	0,00	715,00	0,00	0,00	
-	Phòng Y tế huyện	Phòng Y tế huyện	72,00		72,00			
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	90,00		90,00			
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	78,00		78,00			
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	78,00		78,00			
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	90,00		90,00			
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	97,00		97,00			
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	110,00		110,00			
-	Xã Đắk Pnê	UBND xã Đắk Pnê	100,00		100,00			
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững		2.921,00	2.373,00	0,00	548,00	0,00	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		2.373,00	2.373,00				
-	Trung tâm GDNN-GDTX	Trung tâm GDNN-GDTX	1.286,00	1.286,00				
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.087,00	1.087,00				
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		548,00	0,00	0,00	548,00	0,00	

-	Phòng Nội vụ huyện	Phòng Nội vụ huyện	55,00			55,00		
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	91,00			91,00		
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	44,00			44,00		
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	91,00			91,00		
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	62,00			62,00		
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	91,00			91,00		
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	62,00			62,00		
-	Xã Đắk Pnê	UBND xã Đắk Pnê	52,00			52,00		
IV	Dự án 6: truyền thông về giảm nghèo và giảm nghèo về thông tin		347,00	0,00	0,00	0,00	347,00	
1	Tiểu dự án 1: Truyền thông về giảm nghèo và giảm nghèo về thông tin		230,00	0,00	0,00	0,00	230,00	
-	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	69,00				69,00	
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	24,00				24,00	
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	14,00				14,00	
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	22,00				22,00	
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	26,00				26,00	
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	24,00				24,00	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	29,00				29,00	
-	Xã Đắk Pnê	UBND xã Đắk Pnê	22,00				22,00	
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều		117,00	0,00	0,00	0,00	117,00	
-	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	41,00				41,00	
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	11,00				11,00	
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	7,00				7,00	
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	10,00				10,00	
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	12,00				12,00	
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	12,00				12,00	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	13,00				13,00	
-	Xã Đắk Pnê	UBND xã Đắk Pnê	11,00				11,00	
V	Dự án 7: nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình		528,00	361,00			167,00	
1	Tiểu dự án 1: nâng cao năng lực thực hiện chương trình		361,00	361,00	0,00	0,00	0,00	
-	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	108,00	108,00				
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	38,00	38,00				
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	22,00	22,00				
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	34,00	34,00				
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	41,00	41,00				
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	38,00	38,00				
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	45,00	45,00				
-	Xã Đắk Pnê	UBND xã Đắk Pnê	35,00	35,00				
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá		167,00	0,00	0,00	0,00	167,00	
-	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	50,00				50,00	
-	Thị trấn Đắk Rve	UBND thị trấn Đắk Rve	17,00				17,00	
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	10,00				10,00	
-	Xã Đắk Ruồng	UBND xã Đắk Ruồng	16,00				16,00	
-	Xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Tơ Lung	19,00				19,00	
-	Xã Đắk Tờ Re	UBND xã Đắk Tờ Re	18,00				18,00	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	21,00				21,00	

-	Xã Đắk Pné	UBND xã Đắk Pné	16,00				16,00
---	------------	-----------------	-------	--	--	--	-------

PHỤ LỤC: II

**CHI TIẾT NGUỒN ĐỐI ỨNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC
TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 HUYỆN KON RẪY**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND huyện Kon Rẫy)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện CTMTQG	Ghi chú
A	B	1	2	3
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG		2.000,00	
1	Vốn ủy thác cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn	Ngân hàng chính sách xã hội huyện	2.000,00	